

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 103/2008/QĐ-UBND

*Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 5 năm 2008***QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng
nguồn hỗ trợ phát triển chính thức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 của Chính phủ Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Thông tư số 03/2007/TT-BKH ngày 12/3/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý chương trình, dự án ODA;

Căn cứ Thông tư 04/2007/TT-BKH ngày 30/7/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Thông tư số 82/2007/TT-BTC ngày 12/7/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 108/2007/TT-BTC ngày 07/9/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Căn cứ Thông tư số 118/2007/TT-BTC ngày 02/10/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư của các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 61/2006/QĐ-BTC ngày 02/11/2006 của Bộ Tài chính về việc ban hành một số định mức chi tiêu áp dụng cho các dự án/chương trình có sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA);

Căn cứ Quyết định số 803/2007/QĐ-BKH ngày 30/7/2007 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Chế độ báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, dự án ODA;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 17/TTr-SKHĐT ngày 07/01/2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Huế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY ĐỊNH
VỀ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGUỒN HỖ TRỢ
PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 103/2008/QĐ-UBND ngày 19/5/2008
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này điều chỉnh các hoạt động vận động, thu hút, tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (sau đây gọi tắt là ODA).

2. Đối tượng áp dụng: các chương trình, dự án (sau đây gọi tắt là dự án) do Ủy ban nhân dân tỉnh làm cơ quan chủ quản, hoặc các dự án thành phần (thuộc các dự án do Bộ ngành Trung ương làm chủ quản) giao cho UBND tỉnh, hoặc các cơ quan, Ban ngành của tỉnh triển khai thực hiện.

Điều 2. Nguyên tắc cơ bản trong quản lý và sử dụng ODA

1. UBND tỉnh chịu trách nhiệm pháp lý đối với toàn bộ quá trình tiếp nhận, quản lý, tổ chức thực hiện và sử dụng kết quả các dự án ODA trên địa bàn tỉnh.

2. Quản lý và sử dụng ODA phải đi đôi với việc nâng cao hiệu quả sử dụng, phù hợp với năng lực tiếp nhận và sử dụng ODA của đơn vị và phải đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật nhằm hỗ trợ các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

3. Phân định rõ trách nhiệm, phát huy tính chủ động của đơn vị thực hiện dự án và đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trong quá trình vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng.

4. Tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và các cam kết cụ thể với Nhà tài trợ.

**Chương II
XÂY DỰNG DANH MỤC VÀ VẬN ĐỘNG ODA**

Điều 3. Trình tự xây dựng Danh mục yêu cầu tài trợ ODA

1. Các cơ quan, địa phương căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, định hướng phát triển ngành hoặc địa phương, xác định nhu cầu sử dụng vốn ODA của đơn vị, chủ động hoặc theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư lập đề xuất danh mục dự án

yêu cầu tài trợ ODA của đơn vị mình theo từng giai đoạn 05 năm và hàng năm gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư vào cuối tháng 02 hàng năm.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư có nhiệm vụ tổng hợp danh mục dự án yêu cầu sử dụng vốn ODA từ các đơn vị, chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các Sở ngành có liên quan để thống nhất Danh mục dự án yêu cầu tài trợ ODA của tỉnh, trình UBND tỉnh quyết định ban hành Danh mục các dự án yêu cầu sử dụng vốn ODA của tỉnh.

3. Sau khi có Quyết định về Danh mục các dự án yêu cầu sử dụng vốn ODA của tỉnh, các đơn vị đề xuất dự án tổ chức xây dựng đề cương chi tiết của dự án (theo mẫu quy định) và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư vào tháng 5 hàng năm.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan tổ chức thông qua đề cương chi tiết.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp danh mục dự án kèm theo đề cương chi tiết đã được thông qua, dự thảo văn bản cho UBND tỉnh đăng ký với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan Trung ương có liên quan vào tháng 7 hàng năm.

6. Các Sở, Ban ngành tỉnh, đơn vị, địa phương có nhu cầu tài trợ ODA, sử dụng kinh phí trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao hàng năm và nguồn thu hợp pháp để chi cho nhiệm vụ xây dựng đề cương chi tiết dự án theo chế độ quy định hiện hành.

Điều 4. Vận động ODA

Sở Kế hoạch và Đầu tư giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị và thực hiện công tác vận động ODA có nhiệm vụ:

1. Chuẩn bị nội dung, tài liệu (theo sự hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các hội nghị vận động ODA của tỉnh.

2. Phối hợp với các cơ quan có liên quan cung cấp thông tin về dự án và tình hình thực hiện ODA trên địa bàn tỉnh cho các Bộ, ngành trung ương và nhà tài trợ trong quá trình vận động.

3. Đối với những dự án sử dụng vốn ODA do nhà tài trợ chủ động đề nghị và không nằm trong Danh mục tài trợ chính thức, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm xem xét, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ cho phép bổ sung dự án đó vào Danh mục tài trợ chính thức theo đúng qui định.

Chương III

CHUẨN BỊ, THẨM ĐỊNH

VÀ PHÊ DUYỆT NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ODA

Điều 5. Quyết định Chủ chương trình, dự án

- Sau khi được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo Danh mục tài trợ chính thức, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các đơn vị, địa phương có liên quan đề xuất cơ quan làm chủ dự án trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và ra Quyết định.

- Chủ dự án chủ trì, phối hợp với Nhà tài trợ và các đơn vị có liên quan lập hồ sơ, văn kiện dự án trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan được UBND tỉnh ủy quyền xem xét quyết định phê duyệt.

Điều 6. Thẩm định dự án ODA

- Đối với các dự án Hỗ trợ kỹ thuật (trừ lĩnh vực an ninh, quốc phòng), Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì tổ chức thẩm định, lập báo cáo thẩm định và dự thảo quyết định phê duyệt trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Thời gian thẩm định không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Trường hợp Dự án Hỗ trợ kỹ thuật mà Chủ dự án là Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc dự án trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng thì UBND tỉnh sẽ xem xét, chỉ định một đơn vị khác thẩm định, trình phê duyệt dự án.

- Đối với các dự án đầu tư, việc thẩm định và phê duyệt được thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng của Trung ương và của tỉnh.

- Trong quá trình thẩm định, đơn vị chủ trì thẩm định có thể mời hoặc đề nghị các cơ quan chuyên môn ở Trung ương và địa phương, các tổ chức tư vấn và chuyên gia tư vấn độc lập hỗ trợ thẩm định chương trình, dự án.

Chương IV

VỐN CHUẨN BỊ DỰ ÁN, VỐN ĐỐI ỨNG

Điều 7: Vốn chuẩn bị dự án

1. Danh mục tài trợ chính thức là cơ sở để lập kế hoạch vốn chuẩn bị dự án.

2. Đối với các dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại hoặc vốn ODA được cấp phát từ ngân sách Nhà nước, chủ dự án lập kế hoạch vốn chuẩn bị dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư vào tháng 9 hàng năm để Sở trình UBND tỉnh tổng hợp vào kế hoạch ngân sách chung hàng năm của tỉnh.

3. Đối với các chương trình, dự án cho vay lại từ ngân sách Nhà nước, hoặc một phần cấp phát, một phần cho vay lại thì Chủ dự án tự cân đối và bố trí vốn chuẩn bị chương trình, dự án.

Trường hợp thời điểm lập kế hoạch vốn chuẩn bị dự án được xem xét tài trợ không trùng với kỳ lập kế hoạch ngân sách hàng năm, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính xem xét, trình UBND tỉnh bổ sung dự án vào danh mục dự án bố trí vốn đầu tư trong năm đồng thời với việc bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư từ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản hoặc vốn sự nghiệp hoặc trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép tạm ứng theo qui định. Vốn tạm ứng sẽ được khấu trừ vào kế hoạch vốn chuẩn bị dự án của năm tài chính tiếp sau.

Điều 8: Vốn đối ứng dự án

1. Các dự án được đảm bảo đủ vốn đối ứng để chuẩn bị thực hiện và thực hiện dự án. Nguồn, mức vốn và cơ chế vốn đối ứng phù hợp với nội dung được nêu trong Danh mục tài trợ chính thức.

2. Đối với dự án thuộc diện cấp phát từ ngân sách Nhà nước, Chủ dự án phải xây dựng kế hoạch tài chính gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính vào tháng 9

hàng năm để xem xét, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách hàng năm của tỉnh; đảm bảo vốn đối ứng đầy đủ, kịp thời, phù hợp với tiến độ quy định trong văn kiện chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và điều ước quốc tế về ODA đã ký kết.

3. Đối với các dự án thuộc diện cấp phát từ ngân sách Nhà nước nhưng chưa kịp bố trí vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách hàng năm, hoặc có nhu cầu đột xuất về vốn đối ứng, Chủ dự án có đề nghị bằng văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ sung vốn đối ứng hoặc ứng trước ngân sách để thực hiện và hoàn trả vốn ngân sách Nhà nước đã ứng ở năm tiếp sau.

4. Đối với các dự án cho vay lại từ ngân sách Nhà nước, hoặc một phần cấp phát, một phần cho vay lại thì chủ dự án phải tự lo toàn bộ vốn đối ứng và phải giải trình đầy đủ khả năng và kế hoạch đảm bảo vốn đối ứng trước khi ký hợp đồng cho vay lại và được ưu tiên vay từ các nguồn tín dụng của Nhà nước cho khoản vốn đối ứng.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ động tham mưu đề xuất điều chuyển vốn đối ứng đã được phân bổ trong năm kế hoạch từ các chương trình, dự án không sử dụng hết vốn đối ứng đã được bố trí theo kế hoạch trong năm sang chương trình, dự án khác có nhu cầu về vốn đối ứng nhưng số vốn đã bố trí theo kế hoạch năm không đáp ứng đủ hoặc các dự án mới được phê duyệt trong năm có nhu cầu về vốn đối ứng, việc bổ sung vốn được thực hiện đồng thời với việc bổ sung danh mục dự án vào kế hoạch đầu tư trong năm của tỉnh. Thời điểm điều chỉnh, bổ sung theo qui định của UBND tỉnh.

6. Các dự án thuộc diện cấp phát từ ngân sách Nhà nước, do UBND huyện, UBND xã hoặc các đơn vị trực thuộc UBND huyện, UBND xã làm Chủ dự án, nếu có yêu cầu về vốn đối ứng thì UBND huyện, xã xem xét, quyết định cân đối vốn đối ứng từ nguồn ngân sách của UBND huyện, UBND xã mình.

Chương V

QUẢN LÝ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ODA

Điều 9: Thành lập Ban quản lý dự án ODA

Trong vòng 10 ngày làm việc sau khi dự án được phê duyệt, UBND tỉnh hoặc Chủ dự án quyết định thành lập Ban quản lý dự án theo qui định của Thông tư số 03/2007/TT-BKH ngày 12/3/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 10: Quản lý và thực hiện dự án ODA

1. Nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh, của Chủ dự án thực hiện theo quy định tại Nghị định 131/2006/NĐ-CP và các văn bản qui phạm pháp luật có liên quan.

2. Ban quản lý dự án phải xây dựng Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch chi tiết hàng năm thực hiện dự án, thống nhất với Nhà tài trợ và trình UBND tỉnh hoặc Chủ dự án phê duyệt.

3. Kế hoạch chi tiết hàng năm gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, trình UBND tỉnh đưa vào kế hoạch chung của tỉnh hàng năm.

Điều 11. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung dự án ODA

1. Việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung dự án trong quá trình triển khai sẽ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 131/2006/NĐ-CP.

2. Chủ dự án có văn bản đề nghị điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung gửi Sở kế hoạch và Đầu tư xem xét, trình UBND tỉnh quyết định hoặc tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản gửi Bộ ngành có liên quan hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Chương VI

THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN ODA

Điều 12. Báo cáo thực hiện chương trình, dự án

1. Trong quá trình thực hiện dự án, Ban quản lý dự án phải xây dựng và gửi các báo cáo quy định dưới đây cho chủ dự án, để chủ dự án gửi cơ quan chủ quản, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính :

- a) Báo cáo tháng, chậm nhất 15 ngày trước khi hết tháng;
- b) Báo cáo quý, chậm nhất 10 ngày trước khi hết quý;
- c) Báo cáo năm, chậm nhất vào ngày 05 tháng 11 của năm;
- d) Báo cáo kết thúc dự án, chậm nhất 6 tháng sau khi kết thúc thực hiện chương trình, dự án;
- đ) Báo cáo về những thay đổi (nếu có) so với các nội dung của điều ước quốc tế cụ thể về ODA đã ký kết.

2. Chậm nhất 20 ngày sau mỗi quý, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo tổng hợp về kết quả vận động ODA, báo cáo đánh giá tình hình thực hiện chương trình, dự án thuộc tỉnh gửi UBND tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

Biểu mẫu báo cáo thực hiện theo quy định tại Quyết định số 803/2007/QĐ-BKH của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 13. Chế tài xử lý vi phạm chế độ báo cáo

Đối với các trường hợp vi phạm chế độ báo cáo Bộ kế hoạch và Đầu tư sẽ áp dụng các chế tài quy định tại khoản 4, mục III, phần VI Thông tư 04/2007/TT-BKH ngày 30/7/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; nếu vi phạm kéo dài Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh và đề nghị không xét thi đua khen thưởng cho các đơn vị này; đồng thời, UBND tỉnh ưu tiên bố trí vốn đối ứng cho các dự án thực hiện có hiệu quả và chấp hành tốt chế độ báo cáo.

Điều 14. Lập kế hoạch đánh giá dự án ODA

Sở Kế hoạch và Đầu tư lập Kế hoạch đánh giá các dự án ODA trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Chương VII

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ODA

Điều 15. Quản lý nhà nước về ODA

Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về ODA trên địa bàn tỉnh bao gồm việc xác định chủ trương, phương hướng thu hút vận động ODA, Quy hoạch thu hút, quản lý, sử dụng ODA của tỉnh, ký kết các dự án ODA thuộc thẩm quyền của tỉnh; quyết định phê duyệt thực hiện; tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện và đánh giá kết quả sử dụng ODA của tỉnh.

Điều 16. Nhiệm vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối trong việc thu hút, quản lý ODA trên địa bàn tỉnh, có các nhiệm vụ sau:

1. Hướng dẫn các Sở ban ngành, địa phương xây dựng danh mục dự án yêu cầu tài trợ ODA của đơn vị mình để tổng hợp thành Danh mục yêu cầu tài trợ ODA của tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ.

2. Chủ trì soạn thảo, trình UBND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý và sử dụng ODA trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì việc chuẩn bị nội dung, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức vận động nguồn ODA theo thẩm quyền.

4. Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định về Chủ dự án.

5. Hỗ trợ, hướng dẫn chủ dự án chuẩn bị lập văn kiện chương trình, dự án, lập kế hoạch chuẩn bị chương trình, dự án.

6. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổng hợp và lập kế hoạch giải ngân vốn ODA, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí đầy đủ và kịp thời vốn chuẩn bị chương trình, dự án, vốn đối ứng chuẩn bị thực hiện và thực hiện đối với các chương trình, dự án thuộc diện cấp phát từ ngân sách nhà nước trong kế hoạch vốn hàng năm.

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý các nhu cầu đột xuất về vốn chuẩn bị dự án và vốn đối ứng để bổ sung vốn hoặc ứng trước ngân sách cho dự án theo quy định tại Quy chế này.

7. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự án ODA theo qui định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng và quản lý sử dụng ODA.

8. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc quản lý và tổ chức thực hiện các dự án; đôn đốc, hỗ trợ việc thực hiện các chương trình, dự án. Làm đầu mối xử lý các vấn đề liên quan đến nhiều Sở, ngành; kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biện pháp xử lý các vấn đề về ODA thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

9. Đánh giá chung về hiệu quả sử dụng nguồn vốn ODA; báo cáo tổng hợp theo định kỳ (quí, một năm), đột xuất và theo yêu cầu của Bộ, ngành trung ương, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân về tình hình quản lý, thực hiện các dự án và hiệu quả thu hút, sử dụng nguồn vốn ODA.

Điều 17. Nhiệm vụ của Sở Tài chính

Sở Tài chính có các nhiệm vụ sau đây:

1. Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra công tác quản lý tài chính trong việc sử dụng vốn ODA.
2. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng và quyết toán dự án ODA.
3. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và lập kế hoạch giải ngân nguồn vốn ODA trình cơ quan Trung ương theo qui định, bố trí đầy đủ và kịp thời vốn chuẩn bị chương trình, dự án, vốn đối ứng chuẩn bị thực hiện và thực hiện đối với các chương trình, dự án thuộc diện được Nhà nước cấp phát từ ngân sách trong dự toán ngân sách hàng năm; xử lý các nhu cầu đột xuất về vốn chuẩn bị dự án, vốn đối ứng để bổ sung hoặc ứng trước cho dự án theo quy định.

Điều 18. Nhiệm vụ của chủ dự án, Ban quản lý dự án

Thực hiện theo Thông tư số 03/2007/TT-BKH ngày 12/3/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý chương trình, dự án ODA và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 19. Nhiệm vụ của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, chỉ đạo điều hành thống nhất quản lý nhà nước về ODA;
2. Thẩm tra và đề xuất kiến nghị về cơ chế, chính sách, cách thức tổ chức thực hiện chương trình, dự án trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 20. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này được khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng.
2. Tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định của Quy chế này thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Tổ chức thực hiện:

1. Các ngành, các cấp, các chủ dự án sử dụng vốn ODA trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quy định này;
2. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có nảy sinh vướng mắc, chưa hợp lý, các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổng hợp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Huế